

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 58/2020/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu thứ nhất: Ông **Phan Quốc T** Địa chỉ: Số 152/33, đường M, khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Người yêu cầu thứ hai: Bà **Võ Thị Hồng D**; Địa chỉ: Số 152/9, đường M, khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Quốc T và bà Võ Thị Hồng D chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Hôn nhân của ông T, bà D được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng ông, bà chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến năm 2012 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông T, bà D sống ly thân từ ngày 10/02/2020 đến nay. Khi sống ly thân ông T, bà D không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng.

Nay ông Phan Quốc T và bà Võ Thị Hồng D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T, bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa ông Phan Quốc T và bà Võ Thị Hồng D đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông, bà đã sống ly thân từ ngày 10/02/2020

đến nay. Hiện nay ông Phan Quốc T và bà Võ Thị Hồng D không còn chung sống như vợ chồng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Phan Quốc T và bà Võ Thị Hồng D.

[2]. Về con chung: Bà Võ Thị Hồng D và ông Phan Quốc T thống nhất giao con chung tên Phan Minh T, sinh ngày 05/6/2012 cho bà Võ Thị Hồng D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Ông Phan Quốc T cấp dưỡng nuôi cháu Phan Minh T, sinh ngày 05/6/2012 mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 17 tây hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 17/7/2020.

[3]. Về tài sản chung: Bà Võ Thị Hồng D và ông Phan Quốc T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà Võ Thị Hồng D và ông Phan Quốc T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Võ Thị Hồng D và ông Phan Quốc T mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông, bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hồng D và ông Phan Quốc T thuận tình ly hôn;

1.2 Về con chung: Bà Võ Thị Hồng D và ông Phan Quốc T thống nhất giao con chung tên Phan Minh T, sinh ngày 05/6/2012 cho bà Võ Thị Hồng D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thiện đủ 18 tuổi.

1.3 Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Phan Quốc T cấp dưỡng nuôi cháu Phan Minh T, sinh ngày 05/6/2012 mỗi tháng 1.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 17 tây hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 17/7/2020, cấp dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Địa điểm cấp dưỡng do bà Võ Thị Hồng D và ông Phan Quốc T tự thỏa thuận.

Ông Phan Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Phan Minh T, sinh

ngày 05/6/2012 mà không ai được cản trở.

1.4 Về tài sản chung: Bà Võ Thị Hồng D và ông Phan Quốc T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

1.5 Về nợ chung: Bà Võ Thị Hồng D và ông Phan Quốc T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Hồng D và ông Phan Quốc T mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng lệ phí do bà Võ Thị Hồng D và ông Phan Quốc T đã nộp theo biên lai thu số **0001877 và 0001878** cùng ngày **12/5/2020** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Võ Thị Hồng D và ông Phan Quốc T đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPS;
- Chi cục THADS TPS;
- UBND phường C, TPS, tỉnh Sóc Trăng.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Định